

Nhân ngày 27-7-2016

**ĐỌC LẠI 10 BÀI THƠ MỚI VIẾT  
& CHỤM THƠ VIẾT ĐÃ LÂU  
VỀ CUỘC CHIẾN TRANH ĐỎ - VÀNG Ở NƯỚC TA**

*(cùng vài nét cảm nghĩ về tôn giáo thuần túy  
và khía cạnh can dự của tôn giáo vào chính trị)*



Bài 1

**BẢNG HOÀNG VỀ BÁC HỒ  
Trần Xuân An**

bốn mươi năm Sài Gòn mang tên Bác  
tự thưở ấu thơ đã kính yêu Người  
tuy không bằng  
trân trọng nghĩa binh Cần Vương chống Pháp  
có ngờ đâu  
Người từng là lính Pháp  
ở châu Âu xa xôi!

bài thơ đầu tiên tôi viết về Người  
bị gác lại do cụm từ *bó đuốc Cần Vương rực cháy*  
bởi thân sinh Người thưở ấy, thờ ơ đến vậy  
Người là sen, vượt bùn nhà, bùn tự bản thân!

anh chị Người suốt đời làm dân  
yêu nước vô danh chẳng? Chẳng rõ  
nhưng hình như chưa bao giờ đứng về phía Đỏ  
vẫn xa Người, dù Người đã về gần?

lịch sử sẽ rửa cho Người: đoá sen vị quốc duy dân (\*)?  
dẫu buộc tội Người, có bao lời bòn đen tàn độc nhất  
Người vẫn là cành sen cắt lìa  
trên bàn tròn về thời chống Pháp  
bình sử cũng là bùn  
bùn trắng  
óng men đời

đoá sen vị quốc duy dân? Lịch sử rửa cho Người?

**T.X.A.**

9:01, 03-7-2016 (HB16)

(\*) Vị quốc duy dân: chỉ vì đất nước, vì dân tộc, nhân dân, "*dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh*"... (chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa đất nước / tổ quốc). Không phải là danh từ riêng.

-----  
Vài chú thích khác:

Đội Cần (khởi nghĩa Thái Nguyên, 1917), Đội Cung (khởi nghĩa Đô Lương, 1941) là lính Pháp thuộc, và còn có rất nhiều lính tập thời Pháp thuộc tham gia khởi nghĩa Yên Bái, 1930 (Quốc dân đảng, Nguyễn Thái Học)...

Ngày xưa, trước 1975, ở Miền Nam và cả tại Sài Gòn, hầu như ai cũng biết HCM. đã đánh thắng Pháp, nhưng đều nghi ngờ HCM. cũng đồng thời là tay sai của Liên Xô và sau đó, của Trung Quốc nữa. Người ta kính trọng nghĩa binh Cần Vương hơn, vì họ không "dựa" vào cường quốc nào.

*Bài 2*

## **2016, ĐỌC LẠI 4 BẢN DI CHỨC QUÁ TỬ CỦA BÁC HỒ Trần Xuân An**

đang làm thơ, tôi lại tìm xem Di chúc Hồ  
hiểu Bác mãi ở nơi nào cùng cụ Mác, cụ Lê  
cối có các đàn anh cách mạng khác  
Việt Nam, Nam Đàn, hồn Bác chẳng về! (1)

Bác chỉ theo tổ tiên trong thơ Tố Hữu (2)  
tổ tiên nào? Các vị tổ học thuyết chẳng?  
có một thời, lãnh tụ say men quá tử  
Việt Nam nhân vào Quốc tế, xương máu gấp ngàn lần!

ôi công sức Bác góp vào cách mạng vô sản thế giới (3)  
làm đau thương dân tộc đến vậy đó ư?  
sử học mai sau hiểu rõ, nhưng làm sao hiểu nổi  
con người quốc tế *tam vô* (3)! Sai cộng thêm, sai cả loại trừ

hậu thế hiểu vì sao chia đôi đất nước  
mấy chục triệu dân đã chống lại Người  
không chống một-nửa-Hồ-Chí-Minh thắng Pháp  
nhưng chống nửa-kia-Hồ-Chí-Minh chỉ đối ách tôi đòi?

hậu thế hiểu, không thể tay không đánh đuổi giặc Pháp  
Bác phải thành cộng sản, gương ngọn cờ hồng  
ngọn cờ hồng thách thức hai phần ba thế giới  
nên can thiệp Mỹ nhảy vào, bom dội nát non sông

duy nhất đúng, đánh tan giặc Pháp  
bao sai lạc kia là cái giá phải trả cho thế cho thời  
học lịch sử, tri ân song song phê phán

Bác Hồ là danh nhân, cũng là con người của một thuở qua rồi.

**T.X.A.**

06-7-2016 (HB16)

(1) Trích: “Vi vậy, tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột” (nguyên văn Di chúc của HCM., bản công bố 1969; câu này ở các bản khác vẫn y như thế, chỉ khác ít chữ nhưng ý vẫn tuyệt đối giống nhau). Trong Di chúc, HCM. không một lần đề cập đến cha mẹ, ông bà, tổ tiên, khi viết về “nơi sẽ đến” sau khi chết, mà chỉ là cụ Mác, cụ Lê-nin, các vị cách mạng đàn anh khác (cách mạng vô sản).

**ĐỐI CHIẾU 4 BẢN DI CHỨC HỒ CHÍ MINH:**

a) Bản 15-5-1965: “Vi vậy, tôi để lại mấy lời này, chỉ nói tóm tắt vài việc thôi. Phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước và đồng chí trong Đảng khỏi cảm thấy đột ngột”.

b) Bản không ghi ngày tháng năm (có lẽ 1968): “Vi vậy, tôi viết sẵn và để lại mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước và đồng chí trong Đảng khỏi cảm thấy đột ngột”.

c) Bản 5-1969: “Vi vậy tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột”.

d) Bản 10-5-1969: “Vi vậy, tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột”.

Nguồn:

Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12 (1966 – 1969), xuất bản lần thứ hai, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000

Bản PDF: <http://dangcongsan.vn/data/0/upload/392220152551956-hochiminh-tap12.pdf>

(2) Trích: (Xem ảnh)

“Bác đã lên đường, nhẹ gót tiên  
Mác – Lênin, thế giới Người hiền  
Ánh hào quang đỏ thêm sông núi  
Đất chúng con cùng nhau tiến lên!”

(Thơ Tố Hữu, bài “Bác ơi!”, Nxb. Văn học giải phóng, 10-1975, tr. 221)

Xin lưu ý, ở một vài bản khác, câu thứ nhất của khổ thơ này là: “Bác đã lên đường theo tổ tiên”.

(3) Trích: “VỀ PHONG TRÀO CỘNG SẢN THẾ GIỚI – là một người suốt đời phục vụ cách mạng... (....)...” (Di chúc HCM.). Ở đây là cách mạng vô sản thế giới.

(4) Tam vô, nhị các. Xem: <http://www.tranxuanan-writer.net/Home/danh-muc-tac-pham-txa/tieu-luan-1/bai3>

*Bài 3*

**CÂN VÀ QUẩNG ÁO NGOẠI LAI**

**Trần Xuân An**

đòn gánh trên vai hai đầu thúng rỗng  
sử rơi trước mặt hình tượng chiếc cân  
Đỏ, Vàng, Vàng – trắng (1), ai đòi cân thử

cởi áo ngoại lai, đầu khác gì dân!

mạn phép xưa sau, cân hai chiếc áo  
áo Thập giá đây, đây áo Búa liềm  
đều từ châu Âu, thực dân, xích hoá  
sao chọn Việt Nam bùng nổ thù hiềm!

bốn nước chia lìa (2), riêng mình đấm máu  
đặt hai đầu cân, ai cũng rõ rồi  
quảng áo ngoại lai, Việt Nam chỉ một  
áo bốn nghìn năm hợp cốt cách người

áo Thập giá kia xui mình thuộc Pháp  
triều Nguyễn xé rồi, Quốc gia xé thêm  
Búa liềm đánh Pháp, xích hoá Tổ quốc  
mặc vào công nông chủ nghĩa cũ mềm!

sĩ nông công thương chan hoà, quy luật  
giống bão vụn xô tre mãi dẻo dai  
tâm như trụ cân làm cây bút thẳng  
phản ánh là bút, giấy gánh hai vai

Quốc gia, Cộng hoà vốn không Thập giá  
bị đồng minh Mỹ phản bội mấy lần?  
không áo ngoại lai, chỉ tình dân tộc  
bi trắng ngút trời, có đặt lên cân?

cân là người mẹ, cân là đất nước  
gánh thóc hai miền, đôi vai Hiền Lương  
cân là công lí, mắt ngời trông biển  
di lụy giặc Tây, đảo còn máu xương?

Quốc gia, Cộng hoà vốn không Thập giá  
Nhưng bị Thập giá cưỡng đoạt mấy lần?  
không áo ngoại lai, chỉ tình dân tộc  
bi trắng ngút trời, có đặt lên cân?

#### **T.X.A.**

Sáng 13-7-2016 (HB16)  
& buổi chiều cùng ngày.

(1) Cờ đỏ (cờ Việt Nam dân chủ cộng hoà); cờ vàng (cờ Quốc gia Việt Nam, Việt Nam cộng hoà); và cờ vàng - trắng (cờ Thiên Chúa giáo - Vatican).

(3) Bốn nước chia lìa: Tây Đức - Đông Đức, Hàn Quốc - Triều Tiên, Trung Quốc - Đài Loan, Bắc Việt - Nam Việt.

#### *Bài 4*

**GIẢI OAN QUỐC GIA, CỘNG HOÀ**  
**Trần Xuân An** (viết thay)

*tôi là nắng cũng là mưa*

*hai bờ Bến Hải cho vừa lòng sông*  
T.X.A.

đất nước rồi bờ, tìm chút chính danh  
dấu biết ngai vua tròng thành phiêu giạt  
Pháp lại qua, thời thực dân rã nát  
chỉ để đầu hàng! Và Mỹ đồng minh

ngõ quân đội Quốc gia vượt lên mình  
giữ được chính danh, chặn chân Tàu đỏ  
đình chùa nguyên, tổ tiên không phải bỏ  
nhưng chút chính danh, đạo Chúa tiếm cờ!

Ngô Đình Diệm chết thảm, chẳng bắt ngờ  
tướng Thiệu đoạt Cộng hoà... Rồi Mỹ chạy  
triệu *quân-chống-Đỏ-ngoại-xâm* sa bẫy  
mất chính danh, chính nghĩa, hoá tàn binh!

danh dự Quốc gia, Cộng hoà: trung trinh  
tình dân tộc và nỗi lòng yêu nước!  
họ nghĩ tâm mình chưa từng như nhuốc  
chống Búa liềm, cả Thập giá ngoại lai.

**T.X.A.**

chiều 18-7-2016 (HB16)

*Bài 4 (NHÁP, thơ phác thảo)*

Trần Xuân An

.  
xin một vài phút ngẫm nghĩ  
về bao người lính Quốc gia, Cộng hoà  
hàng triệu đứa con sinh ra  
từ bốn ngàn năm dân tộc  
họ bị Ngô Đình Diệm cướp quyền  
giáo gian độc tài, áp bức  
nên Diệm chết thảm khốc  
Nguyễn Văn Thiệu, ngờ đâu  
không biết rút ra bài học  
vẫn phải muối mặt dựa lưng Vatican!  
họ còn bị đồng minh Mỹ cam tâm  
phản bội

.  
bốn mươi năm  
buồng súng, nhục nhằn

.  
dấu sao, lịch sử cũng phải minh oan  
nếu không phải giáo gian  
họ chống cộng: Xô, Trung súng tiền, ý hệ  
không phải là không chính nghĩa!  
với sử Việt Nam  
hậu sinh nghìn sau, đọc chiến tranh đỏ – vàng  
cũng thấy làm sao có thể vô can  
trước bao dấu hỏi!  
xin hiểu đích xác một từ *hoà giải*  
cho sử Việt sáng trong  
ngay thẳng  
công bằng  
ngọn bút: trụ cân.

T.X.A.  
11-7-2016 (HB16)

*Bài 5*

**LỊCH SỬ LÀ CHUYỆN ĐÃ RỒI!**  
**Trần Xuân An**

lịch sử là chuyện đã rồi!

– chúng mình đều có lúc thờ dài, im lặng  
chưa thể quên núi rừng xương trắng  
đổ máu ruộng vườn, phố thị xám tan hoang

lịch sử là chuyện đã rồi!

– chúng mình đều có lúc ngả đầu, chất lưỡi  
nhìn ra thế giới  
bốn nước như Tổ quốc mình, *Chiến tranh Lạnh* cắt chia

lịch sử là chuyện đã rồi!

– chúng mình đều đã xé chiều, nghĩ khác thời trẻ dại  
như bao người không thể dựng lại ngôi nhà, vườn trái  
sau khi chấp nhận chiến tranh chém đốt nổ tan

thôi thì, lịch sử là chuyện đã rồi!

– chúng mình đều đã rủ nhau đi con đường vòng, quanh co đèo dốc  
không quên con đường, bằng đạn bom, thống nhất, mặc dù lún sụt  
tự an ủi xem như chưa bỏ dở hành trình

lịch sử đã diễn ra như thế rồi!

– chúng mình đều ngoảnh lại, chất chiu cả bên bồi cùng bên lở  
trần trụi xương trắng rợn hai bờ, hai bờ đầm đìa máu đỏ  
để lớp trẻ đi nhanh hơn chúng mình

lịch sử đã diễn ra như thế rồi!

– chúng mình đều muốn kẻ chức quyền hiểu rõ  
và chôn sâu những chiếc áo chính trị ngoại lai, ngoại lai lãnh tụ  
chỉ cho lớp trẻ chùi sáng dân tộc ta, không hi sinh cho tên tuổi ngoại cường

lịch sử đã diễn ra như thế rồi!

– chúng mình đều không chối bỏ bao sai lầm, mộng mơ, ảo tưởng  
nhưng thấu hiểu, không gàn bướng  
thước đo là thực tiễn, sàng lọc là thời gian

dấu sao, lịch sử đã diễn ra như thế rồi!

– chúng mình đều thám thía bao chiêu bài giả dối  
lẽ đời phũ phàng, bại thì vong, thắng thì lợi  
thế gian cũng chỉ chào đón kẻ có thể có quyền

dấu sao, lịch sử là chuyện đã rồi!

– nhưng chúng mình đều hiểu, nhìn thẳng về sự thật  
về được và mất, về dân quyền, nhân quyền là pháp luật  
không thể để lừa bịp mọi người!

**T.X.A.**

16: 12 – 18:04, 15-7-2016 (HB16)

*Bài 6*

**NGÀY 20-7, THỜI HẬU CHIẾN**

**Trần Xuân An**

tôi nghe tiếng gió ai hoài  
 trầm tư dáng tượng không phai bên đường  
 nghĩa trang Biên Hoà toả hương  
 cũng hương liệt sĩ cõi Trường Sơn xa  
 như sông Bến Hải quê nhà  
 hai bờ mưa, nắng, vẫn là một sông  
 bàn cờ vẫn một giữa lòng  
 triệu nghĩa trang triệu cầu vồng nối nhau  
 vỡ ô li đọng triệu câu  
 phím rung máy tính, mãi đau, thương hoài  
 để nghìn sau gió rộng dài  
 tôi thời hậu chiến mở hai phía nhìn.

**T.X.A.**

sáng sớm 20-7-2016 (HB16)

*Bài 7*

**BẢN CHẤT, CÒN TÌM Ở NƠI ĐÂU?**

**Trần Xuân An**

bao trang sách giáo khoa mở sáng tận trường làng  
 khắc sâu tâm trí ấu thơ và trẻ tuổi  
 bao tên trường, tên đường âm vang như chữ nổi  
 nhắc mọi lớp người, và cả những ai trót mù sử nước nhà

như bảo tàng có vài nơi vương rác, sứt cột, mẻ đá  
 dăm cành tên tuổi nở sai, hoa sự nghiệp vết tay ai che lấp  
 vẫn lừng tráng ca thuở tổ tiên chống Tàu, cha ông chống Pháp  
 trong triệu sách giáo khoa, trong vạm tên phố, tên trường

bạn sinh ra, lớn lên bên tê bờ Hiền Lương  
 vô bên ni bờ Hiền Lương, bật khóc  
 xem giáo khoa Miền Nam, đi trên đường phố Miền Nam,  
 đậm hồn quật cường dân tộc  
 bỗng đau vết chém nước non: những sông Bến Hải trên trán mình

vào thăm Huế, bên bờ dòng Hương trong vắt, đẹp xinh  
 ngôi trường xây theo dáng hình hai cuốn sách  
 mở ra bốn phía, sáu chiều, ba hướng, đều chống Tàu, chống Pháp  
 bất giác tự hỏi, chẳng lẽ ba mươi năm gọi làm?

gọi lính Miền Nam là nguy tặc, hai mươi mốt năm  
 là gọi làm Hùng Vương, Lê Lợi, Trần Cao Vân, Đội Cung, Trương Định...  
 gọi làm Phạm Hồng Thái, gọi làm Nguyễn Thái Học, gọi làm Hoàng Hoa Thám... (1)  
 và gọi làm tầm nhìn xa chống Nhật: Phan Châu Trinh?

bấy chừ, ngoài nó mới thật hiểu trong ni, bạn mới thật hiểu mình  
 khi chúng mình đổi cho nhau, xem trang sách giáo khoa tuổi thơ, tuổi trẻ  
 khi nghe âm vang tên trường, tên đường, xua tan mấy thời nô lệ  
 bản chất đích thực nào, còn tìm ở nơi đâu?

Stalin ư? Mao ư? Mị học trò, mị nhân dân ở đâu, tìm đâu?  
 có phải mười tên trường "tả đạo", dẫm tên đường chống cộng?  
 có phải trong sách giáo khoa là vài khoảng trống? (2)  
 Miền Nam vẫn ngày đêm bùng sôi hồn sử,  
 chống mọi thứ ngoại xâm.

**T.X.A.**

25-7-2016 (HB16)

(1) Những tên đường chung quanh và gần kề Trường Đại học Sư phạm Huế, trước 1975.

(2) Chương trình giáo khoa môn lịch sử tại Miền Nam trước 1975 gồm tất cả các thời kì từ 1945 trở về trước; không có giai đoạn từ 1945 trở về sau (bấy giờ, giai đoạn này chưa định hình, mới diễn ra và đang diễn ra; nếu đưa vào chương trình giảng dạy, dễ thiếu khách quan, khoa học). Nhưng về tên đường phố, lại có tên một vài nhân vật chống cộng sau 1945, 1954, đã chết, như Trinh Minh Thế, Phạm Phú Quốc, Hồ Đắc Khanh...

*Bài 8*

**KÍNH GỬI ÔNG OBAMA:  
 ĐÂY THỐNG NHẤT VIỆT NAM  
 Trần Xuân An**

trán vẫn còn nếp hằn sai lệch  
 hãy đặt tay lên đầu, đặt tay lên tim  
 tay nào cũng thép nung và đều sen nở  
 sự thật hiện lên cho mắt kiếm tìm

Mỹ vẫn tự ghi công mặc dù chiến bại  
 hư vô hoá chằng triệu người lính vàng?  
 Việt Nam nói không! Hai Miền vẫn là chủ thể  
 bi kịch là dựa vào hai Khối xâm lăng!

chào Obama, sao quên Gorbachov  
 một trả độc lập cho bao nước Đông Âu  
 một thẳng hàng rào màu da Hiệp Chúng  
 Việt Nam thống nhất, cũng đặt tay lên tim, lên đầu

không phải đón chào nếp hằn sai lệch  
 nhìn thẳng lịch sử đi, đôi mắt Obama!  
 vẫn là chủ thể, hàng triệu lính, vàng Nam, đỏ Bắc  
 bàn tay nào cũng vuốt phẳng, nở hoa.



**T.X.A.**

08:12 – 09:51, 31-05-2016 (HB16)

*Bài 9*

**VIẾT THÊM VÀO BÀI THƠ THỨ TƯ  
KÍNH GỬI TỔNG THỐNG MỸ OBAMA  
Trần Xuân An**

xâm lăng? Đồng minh? Anh em Đỏ?  
sau củ cà rốt nào cũng có gậy chỉ huy  
cuộc chiến Đỏ – Vàng, gậy treo cờ cường quốc  
Chiến tranh Lạnh hết rồi, sách trắng đó, ngại chi!

**T.X.A.**

07:01, 02-6-2016 (HB16)

*Bài 10*

**SUY NIỆM NỖ NIỀM THƯƠNG BINH TỬ SĨ  
Trần Xuân An**

đâu chỉ ba thập niên và hơn một thập niên  
một trăm ba mươi mốt năm (1),  
    mãi bi hùng trong hàng ngàn năm máu đổ  
khát vọng sử học công bằng,  
    công bằng nhờ sáng tỏ  
vết thương đầu tiên ở Sơn Trà (2)  
    còn đỏ tươi Hoàng Sa, Vị Xuyên, Gạc Ma...

**T.X.A.**

6:10 – 7:15, 24-7 HB14 (2014)

(1) 1858-1989.

(2) Sơn Chà (Sơn Trà); chính xác: địa danh cũ là Sơn Chà.

--- 00000 ---

**VÀ NHỮNG BÀI THƠ YÊU THÍCH ĐƯỢC VIẾT TỪ LÂU**

*Bài 11*

**BÀI THƠ VỀ NHÂN VẬT LỊCH SỬ LÊ DUẨN (1907-1986)**

Dù sao đi nữa, lịch sử cũng là chuyện đã rồi! Nước ta không thể như các nước thuộc địa khác của Phương Tây, sau Thế chiến thứ II (1945), thoát ách thực dân, mở ra một kỉ nguyên mới là độc lập dân tộc, mà phải trải qua 30 năm chiến tranh chống ngoại xâm từ hai Khối (chống Pháp, Mỹ, chống Xô, Trung), giữa "hai con đường" (1945-1954-1975), hơn 10 năm lúng túng, đói nghèo, chiến tranh

biên giới, mới Đổi mới (1986) và thoát ách bảo hộ Liên Xô (1991)! Đó là con đường vòng oan nghiệt: Đệ tiến lên chủ nghĩa tư bản văn minh, nước ta phải kinh qua chủ nghĩa xã hội trối buộc, lạc hậu, tri trệ như lịch sử đã diễn ra.

T.X.A.

**THĂM NHÀ LƯU NIỆM  
CỐ TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN (1907-1986)  
Trần Xuân An**

chiều đưa về với Bích La  
bóng tre chỉ lối tìm qua bên này  
Hậu Kiên, thời mở cõi đây (1)  
bốn trăm năm, vút đỉnh mây sáng bùng

đề đốc uất buồn kiếm cung  
trần lưng thợ mộc, cao nung lá nguồn  
sinh Người, thông sáng lạ thường  
đành làm thư kí bên đường sắt Tây! (2)

ngậm hờn nước mắt, đắng cay  
lao vào cách mạng. Tù đầy, xiềng gông  
ngắm đau khổ nhục, bèn lòng  
thắng Tây. Mỹ xé núi sông. Sao đành!

tắt chiến tranh bằng chiến tranh  
xua đói nghèo, tóc trắng nhanh, vãn nghèo  
Tàu kia mặt nạ rơi vèo! (3)  
suối sông bờ cõi: trong veo – đục mờ!

ba năm chạm trán hư vô (4)  
Người nghe đất biển Liên Xô rạn dần  
con đường cứu nước trọn phần  
dở dang, rẽ lối cứu dân, vắng Người!

trưa Nhà Lưu niệm nắng tươi  
chiều về hoa lá vẫn ngời hoàng hôn  
dấu chân thơ dại mãi còn  
và còn muôn thuở nước non giọng Người.

**TXA.**

19: – 21:40, 21-11 HB10

(1) Ông được sinh ra tại nguyên quán: Bích La Đông, Triệu Đông, Triệu Phong, Quảng Trị, nhưng thời tuổi nhỏ, sống tại làng Hậu Kiên, gần đó. Hiện nay, Nhà Lưu niệm được xây dựng tại Hậu Kiên.

(2) Xem: Lê Bá Tạo, “*Gia đình đồng chí Lê Duẩn những năm 1946-1953 ở Bích La Đông*”, đăng trong tạp chí Cửa Việt, số 151 (bộ mới), tháng 4-2007, tr. 83-85; cũng đã đăng trên báo Quảng Trị và tập san Tình Quê của Hội Đồng hương Quảng Trị tại Đà Nẵng. Cố tổng bí thư Lê Duẩn có thời làm thư kí kho vật tư tại ga xe lửa Đà Nẵng, Hà Nội, dưới thời Pháp xâm lược, thống trị, cũng như chủ tịch Tôn Đức Thắng đã có thời là lính thợ của thực dân Pháp (tôi viết câu thơ này trong tinh thần hòa giải, hòa hợp dân tộc). Tuy nhiên, ông sớm tham gia cách mạng (1930), trải qua hai lần tù tại Côn Đảo, 1931-1936 và 1940-1945...

(3) Xem: Bộ Ngoại giao Nước CHXHCN. Việt Nam, “*Sự thật về quan hệ Việt Nam – Trung Quốc 30 năm qua*”, Nxb. Sự Thật, 10-1979.

(4) Ông bắt đầu ngã bệnh vào năm 1982.

TXA.

*Bài 12*

Đức Phật Thích Ca là một thái tử đã từ bỏ ngai vàng quyền lực chính trị mà vua cha dành sẵn để trao cho. Đức Phật hoàn toàn hoà vào nhân dân. Phật giáo là tôn giáo, tuyệt đối không phải là tổ chức chính trị. Mỗi giáo hội của mỗi nước đều độc lập với nhau, giáo hội của nước này tuyệt đối không có quyền chỉ đạo giáo hội nước khác, tuyệt đối không có một ông vua tôn giáo (giáo hoàng) thống trị mọi giáo hội chư hầu cấp quốc gia, thống trị mọi đạo hữu (tín đồ) trên thế giới.

T.X.A.

28-6-2016

(HB16).

**TIẾNG CHUÔNG XƯA**

**Trần Xuân An**

sáng nay em đi chùa  
lòng tôi buồn hơn xưa  
một thời con đế nhỏ  
ngậm sương mùa sương tự  
một thời con kiến nhỏ  
khóc vùi trên đường mưa

sáng nay em đi chùa  
tóc em cài hoa xưa  
thắp lên mùi hương khói  
trên bình nhang linh hư

môi em thuyền bát nhã  
xa tôi bờ đời mưa  
ngắn dài câu gian dối  
ướt sũng lời lọc lừa

sáng nay em đi chùa  
em mặc áo người xưa  
dìm tôi dòng mộng cũ  
ngậm nhánh rong mơ hồ

sáng nay em đi chùa  
lá ngủ còn hương xưa  
tôi làm con chim nhớ  
hót mừng ai giao mùa?

tôi là chim đổi xứ  
tìm hoài mùa ngậy thơ  
tôi mang thân cổ thụ  
nín mãi mây ngu ngơ  
một đời còn thương nhớ  
khi nghe tiếng chuông xưa.

**T.X.A.**  
1973

*Bài 13*

Hình tượng cô gái trong bài thơ "*Truyền thuyết về khát vọng cứu rỗi*" của tôi dưới đây: Một cô gái tiếp xúc trực tiếp với Chúa Jesus (Yê-su), không hề thông qua giáo hội nào, nhà nguyện nào, giáo đường nào, giáo hoàng nào, linh mục hay mục sư nào cả. Cô gái ấy yêu kính Chúa Jesus như một nhân vật có thật trong lịch sử và đã được truyền thuyết hoá trong Kinh thánh (Bible). Trái tim cô gái ấy là giáo đường trong lồng ngực cô và trong bài thơ này của tôi.

T.X.A.  
6-2016

**VỚI TRUYỀN THUYẾT  
VỀ KHÁT VỌNG CỨU RỖI**  
**Trần Xuân An**

*"Người đã bị người-ta khinh-dể và chán-bỏ, từng trải sự buồn-bực, biết sự đau-ốm, bị khinh như kẻ mà người-ta che mặt chẳng thèm xem; chúng-ta cũng chẳng coi Người ra gì. Chính Ngài đã lấy tội-nguyên của chúng-ta, và gánh lấy bệnh-hoạn của chúng-ta".*  
(ÊSAI 53: 2-4 / MATHIƠ 8:17)

nhịp trái tim mãi ban sơ  
giáo đường nhạc vút xanh lơ sớm chiều  
trầm tư, lắng tuổi xế xiêu  
ngắm trong sầu khổ đã nhiều phúc âm

ngát thơm nguồn sáng từ tâm  
hồn em cúi xuống, vọng thăm sóng mơ  
vai oằn thập giá bao giờ  
tôi tìm Đức Mẹ đọc thơ tình người

em là ngọn nến trong tôi  
xua đi bóng tối truyền lời yêu thương  
máu cứu rỗi sáng con đường  
ánh vàng Núi Sọ rung chuông chói loà

xin nhận danh Đất Trời và  
nỗi Khổ Đau và Thăng Hoa giữa Đời  
nhà người thợ rất thánh ơi  
mồ hôi nước mắt muôn thời hương bay

cõi trần gian còn đắng cay  
vẫn còn khát vọng như ngày xa xưa  
nắng ngời tiếng hát bốn mùa  
hai ngàn năm nếu chẳng mưa máu Đời! (\*)

**T.X.A.**  
1992

Cước chú của bài Với truyền thuyết về khát vọng cứu rỗi:  
(\*) Nguyên văn trong bản in năm 1992 là:  
hai ngàn năm dù gió mưa

nặng ngời tiếng hát bốn mùa cho nhau.

Ở bản chép lại trên máy vi tính lần này (08. 03. 2005), tôi xin sửa lại như trên.

Xin lưu ý: TRUYỀN THUYẾT...

*Bài 14*

Bài thơ "MÁI TRANH", tôi viết về Bác Hồ, năm 1977, khi tôi 21 tuổi, sau dịp cùng lớp ngữ văn 74-78 của chúng tôi ra thăm Vinh và các di tích lịch sử quanh đó...

T.X.A.  
7-2016

**MÁI TRANH**  
**Trần Xuân An**

1

dưới hai hàng cây xanh  
tôi về thăm quê Bác  
nắng dọc đường đi êm ả hiền lành  
hiện dần trong tôi nhỏ nhỏ mái nhà tranh  
tôi đã thấy qua thơ qua tiếng hát  
(khúc ca nào lắng sâu hóa nỗi niềm riêng)  
tôi đã thấy qua bao xóm làng quê hương thân thuộc  
một nếp tranh vàng rất đỗi dân gian  
dưới bóng tre xanh, xanh tự ngàn năm

2

lần đầu tiên ra thăm  
sao như trở lại lòng mình

3

ngõ hóp chống cao, vạt lúa, đất phèn  
hàng giậu xanh non dẫn vào nhà Ngoại  
nếp nhà tranh lùi lại cuối góc vườn  
ôi tiếng khóc sơ sinh của Bác Hồ cất lên ở đây

4

mảnh sân con tuổi thơ Người chặt chội  
bước chập chững vin vào khung cửa  
giữa tiếng ngâm thơ và tiếng xa quay  
đĩa đèn dầu dập dềnh bóng tối  
khát vọng trăm miền nặng tiếng à ơi  
nói tiếng đầu tiên  
khi ánh đuốc nghĩa quân rực cháy  
nên Đất nước đau thương từ đây có Người!

5

*đứng lên! đồng bào ơi! –*

ngân vang gió suốt chiều dài Đất nước  
 ai hát trên rừng xưa, bây giờ tôi hát  
 bỗng thấy cả vòm trời bao la  
 dưới mái tranh nghèo  
 hiểu khung vải dệt thời gian  
 dệt tiếng ru  
 trĩu nặng  
 hóa cờ bay phấp phới cả trời sao  
 từ đĩa đèn dầu hát hiu ầu thơ Người đó  
 đến hừng đông cho bao dân tộc tôi đòi  
 từ mái tranh nho nhỏ  
 Bác Hồ ơi...

6

*“Miền Nam trong trái tim tôi” –*

Miền Nam ơi  
 nỗi khổ mỗi người  
 nỗi khổ mỗi nhà  
 thành nỗi đau trĩu nặng lòng ai  
 nỗi cháy bỏng nhớ thương về Huế  
 cả Phan Thiết, Sài Gòn và trăm nơi  
 trái tim Người ấp ủ...  
 tuổi trẻ Người đi qua dưới cơn mưa nô lệ  
 chưa nắng đủ lòng vui, mưa Miền Nam đã ướt lại áo Người  
 rồi cơn đau cuối đời! Bác không về được nữa  
 Di Chúc vẫn lên đường, phấp phới nắng trăm nơi

7

con đường Bác đi, từ mái tranh nho nhỏ  
 nơi dừng lại bao la là giữa loài người  
 con đường Việt Nam, từ bùn đen loang máu  
 đã bừng lên rạng rỡ đóa sen tươi  
 mái tranh nho nhỏ  
 trở thành nơi hội tụ lòng người

8

tôi về thăm  
 gặp cả vòm trời  
 thu lại rất sâu trong từng đôi mắt  
 ánh mắt nào cũng chan chứa yêu thương  
 sáng lên từ Bác –  
 nhân hậu mệnh mang sâu thẳm ngàn năm  
 tôi về thăm  
 mái tranh vàng sắc nắng dân gian  
 bóng tre tỏa hòa bình yêu thương lên mặt đất  
 và ai rưng nước mắt  
 thấm nụ cười ấm áp sâu xa  
 khúc ca nào vọng về thăm lặng ngân nga...

9

tôi cảm nhận Cõi Người

qua hồn ông cha, Đất Nước  
dưới vòm trời xanh bao la  
xanh sắc Quê Nhà.

**TXA.**

Vinh – Huế, 1977